

Số: 135/QĐ-DBĐHDTTW

Phủ Thọ, ngày 11 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học
tiếp tục theo học tại Học viện Tài chính**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Văn bản hợp nhất số: 14/VBHN-BGDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 26/CV-DBĐHDTTW, ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu phân bổ vào đại học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số: 466/HVTC-QLĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Trường Học viện Tài chính về việc đăng ký chỉ tiêu của học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Thông báo số: 470/TB-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo chỉ tiêu tuyển mới dự bị đại học, phổ thông dân tộc nội trú năm học 2021-2022;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn phân bổ học sinh ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học tiếp tục theo học tại các cơ sở đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 70 học sinh học đại học hệ chính quy từ năm học 2022 – 2023 tại trường:

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Những học sinh có tên ở điều 1 được hưởng học bổng hết ngày 30 tháng 6 năm 2022 và có trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) lãnh đạo phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Phòng Kế hoạch – Tài chính, trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*HL*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, BDQLCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
DỰ BỊ ĐẠI HỌC
DÂN TỘC
TRUNG ƯƠNG
Th. S. Hồ Thị Bích Thủy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC

TIẾP TỤC THEO HỌC TÀI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH, NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số: 135/QĐ-ĐBĐHDTW, ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Tỉnh	Ngành - Chuyên ngành phân bổ		Ghi chú
							Tên ngành - Chuyên ngành	Mã ngành	
1	Nguyễn Như Oanh	Nữ	24/12/2003	Tày	K47A01	Cao Bằng	Kế toán	7340301	
2	Phùng Thị Linh Ly	Nữ	27/3/2003	Nùng	K47A01	Lạng Sơn	Kiểm toán	7340301C22	
3	Nguyễn Quang Trí	Nam	16/10/2003	Tày	K47A01	Cao Bằng	Kinh tế	7310101	
4	Nông Việt Hùng	Nam	29/1/2003	Tày	K47A01	Lạng Sơn	Kiểm toán	7340301C22	
5	Ma Thị Thanh Xuân	Nữ	14/12/2003	Tày	K47A01	Tuyên Quang	Kinh tế	7310101	
6	Hứa Lại Quốc Nhật	Nam	26/09/2003	Tày	K47A01	Bắc Kạn	Kế toán	7340301	
7	Nông Hiếu Anh	Nam	10/10/2003	Tày	K47A01	Lạng Sơn	Kế toán	7340301	
8	Hoàng Đức Dân	Nam	11/09/2003	Tày	K47A01	Cao Bằng	Tài chính doanh nghiệp	7340201C11	
9	Nguyễn Hải Linh	Nữ	30/9/2003	Tày	K47A1	Cao Bằng	Kế toán	7340301	
10	Vương Thu Hoài	Nữ	28/8/2003	Tày	K47A1	Cao Bằng	Kế toán	7340301	
11	Bé Thị Mỹ Dung	Nữ	29/09/2003	Tày	K47A1	Lạng Sơn	Kế toán	7340301	
12	Lý Anh Đức	Nam	08/03/2003	Nùng	K47A1	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 3	73402013	

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Tỉnh	Ngành - Chuyên ngành phân bổ		Ghi chú
							Tên ngành - Chuyên ngành	Mã ngành	
13	Tô Thái Anh	Nam	29/10/2003	Tày	K47A1	Tuyên Quang	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
14	Vì Thị Yến	Nữ	23/10/2003	Tày	K47A2	Lạng Sơn	Kế toán	7340301	
15	Triều Hoàng Thái Bảo	Nam	06/09/2003	Dao	K47A2	Cao Bằng	Quản trị kinh doanh	7340101	
16	Nông Thị Vân Anh	Nữ	07/10/2003	Tày	K47A2	Cao Bằng	Ngôn ngữ Anh	7220201	
17	Nông Thị Nhật Lệ	Nữ	19/05/2003	Tày	K47A2	Thái Nguyên	Kế toán	7340301	
18	Lò Văn Lợi	Nam	14/07/2003	Thái	K47A2	Điện Biên	Tài chính - Ngân hàng 3	73402013	
19	Lục Thị Thanh Thảo	Nữ	29/07/2003	Tày	K47A3	Cao Bằng	Quản trị kinh doanh	7340101	
20	Hà Kiều My	Nữ	09/12/2003	Mường	K47A3	Phú Thọ	Kế toán	7340301	
21	Bùi Hoàng Hùng	Nam	19/10/2003	Mường	K47A3	Hòa Bình	Kế toán	7340301	
22	Hoàng Ngọc Hà	Nữ	05/09/2003	Tày	K47A3	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
23	Nông Thị Thanh Trà	Nữ	27/01/2003	Nùng	K47A3	Bắc Kạn	Kế toán doanh nghiệp	7340301C21	
24	Thào Thị Thanh Trang	Nữ	10/01/2003	Mông	K47A4	Điện Biên	Quản trị kinh doanh	7340101	
25	Vy Thùy Tiên	Nữ	03/09/2003	Tày	K47A4	Lạng Sơn	Kế toán	7340301	
26	Hoàng Thị Diễm	Nữ	12/2/2003	Tày	K47A4	Cao Bằng	Kế toán	7340301	
27	Lê Thị Veo	Nữ	27/05/2002	Tày	K47A4	Lạng Sơn	Kế toán	7340301	
28	Bùi Thị Dung	Nữ	30/05/2003	Mường	K47A4	Hà Nội	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Tỉnh	Ngành - Chuyên ngành phân bổ		Ghi chú
							Tên ngành - Chuyên ngành	Mã ngành	
29	Lăng Hoàng	Nam	03/07/2003	Nùng	K47A4	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
30	Sầm Hoàng Việt	Nam	28/9/2003	Tày	K47A4	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
31	Nguyễn Thu	Nữ	04/11/2003	Mường	K47A5	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	7340101	
32	Vàng Thị	Nữ	16/11/2003	Mông	K47A5	Lào Cai	Kế toán	7340301	
33	Sùng Trần Khánh Linh	Nữ	24/10/2003	Mông	K47A5	Sơn La	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
34	Bùi Thị Thu	Nữ	04/05/2003	Mường	K47A5	Hòa Bình	Kế toán	7340301	
35	Hoàng Thị Anh	Nữ	16/9/2003	Tày	K47A5	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 3	73402013	
36	Đàm Thu	Nữ	05/11/2003	Tày	K47A5	Cao Bằng	Kế toán	7340301	
37	Lý Quang	Nam	28/11/2003	Nùng	K47A5	Tuyên Quang	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
38	Nguyễn Văn	Nữ	03/04/2003	Tày	K47A5	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
39	Hoàng Thanh	Nữ	24/03/2003	Tày	K47A5	Lạng Sơn	Kế toán	7340301	
40	Đoàn Thị Mai	Nữ	29/03/2003	Tày	K47A5	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
41	Ma Hồng	Nam	12/08/2003	Tày	K47A6	Bắc Kạn	Tài chính - Ngân hàng 3	73402013	
42	Hoàng Quang	Nam	24/12/2003	Nùng	K47D1	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
43	Nông Phương	Nữ	22/12/2003	Tày	K47D1	Lạng Sơn	Kế toán	7340301	
44	Sầm Thanh	Nam	26/03/2003	Tày	K47D1	Hà Giang	Tài chính - Ngân hàng 3	73402013	

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Tỉnh	Ngành - Chuyên ngành phân bổ		Ghi chú
							Tên ngành - Chuyên ngành	Mã ngành	
45	Nông Như Quỳnh	Nữ	24/04/2003	Tày	K47D1	Yên Bái	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
46	Nông Thị Thuong	Nữ	06/03/2003	Tày	K47D1	Cao Bằng	Hải quan và logistic	7340201C06	
47	Phan Minh Hiếu	Nam	05/11/2003	Tày	K47D1	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 3	73402013	
48	Hoàng Phạm Công	Nam	16/09/2003	Tày	K47D2	Thái Nguyên	Tài chính doanh nghiệp	7340201C11	
49	Đoàn Thị Thanh Trà	Nữ	17/03/2003	Nùng	K47D2	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
50	Lâm Thị Thu Hòa	Nữ	09/12/2003	Nùng	K47D2	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
51	Bé Thị Thu Phương	Nữ	13/03/2003	Tày	K47D2	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
52	Bùi Việt Dũng	Nam	26/08/2003	Mường	K47D2	Hòa Bình	Tài chính - Ngân hàng 3	73402013	
53	Hà Hoài Nhi	Nữ	22/08/2003	Nùng	K47D2	Lạng Sơn	Kế toán doanh nghiệp	7340301C21	
54	Bùi Thị Thùy	Nữ	17/04/2003	Mường	K47D2	Hòa Bình	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	
55	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	26/12/2003	Tày	K47D2	Bắc Kạn	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
56	Trần Thu Trang	Nữ	01/08/2003	Nùng	K47D3	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
57	Hoàng Thu Trà	Nữ	29/03/2003	Tày	K47D3	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
58	Đặng Danh Tường	Nam	20/03/2003	Nùng	K47D3	Lạng Sơn	Hải quan và logistic	7340201C06	
59	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	29/01/2003	Tày	K47D3	Lạng Sơn	Kinh tế	7310101	
60	Lục Thị Vân	Nữ	29/08/2003	Nùng	K47D3	Cao Bằng	Tài chính doanh nghiệp	7340201C11	

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Tỉnh	Ngành - Chuyên ngành phân bổ		Ghi chú
							Tên ngành - Chuyên ngành	Mã ngành	
61	Nguyễn Quang Tùng	Nam	01/12/2003	Tày	K47D4	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
62	Triệu Xuân Mai	Nữ	26/01/2003	Nùng	K47D4	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
63	Hoàng Thế Hải	Nam	24/11/2003	Tày	K47D4	Hà Giang	Kinh tế	7310101	
64	Vy Thị Thuong Huyền	Nữ	20/07/2003	Tày	K47D5	Lạng Sơn	Kế toán doanh nghiệp	7340301C21	
65	Sin Thị Tú Nhi	Nữ	09/05/2003	Nùng	K47D5	Hà Giang	Phân tích tài chính	7340201C09	
66	Hoàng Thu Ngân	Nữ	06/08/2003	Tày	K47D6	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
67	Nguyễn Thị Mĩ Duyên	Nữ	17/09/2003	Nùng	K47D6	Cao Bằng	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
68	Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	19/08/2003	Tày	K47D6	Cao Bằng	Kế toán	7340301	
69	Lương Phương Hoa	Nữ	05/07/2003	Nùng	K47D6	Lạng Sơn	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
70	Bùi Thị Bích Phương	Nữ	28/10/2003	Mường	K47D6	Hòa Bình	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	

Danh sách gồm có 70 học sinh

Người lập danh sách

Tạ Xuân Phương